

Quan niệm của Feuerbach về tự nhiên

Phạm Hoài Phương¹

¹ Trường Đại học Tây Nguyên.
Email: phamhoaiphuong.mk@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 4 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 4 năm 2017.

Tóm tắt: Feuerbach coi tự nhiên và con người là đối tượng nghiên cứu chủ yếu trong triết học của mình. Đối với Feuerbach, tự nhiên và con người thống nhất với nhau như nguyên nhân và kết quả, cái sản sinh và cái được sản sinh. Quan niệm của Feuerbach về tự nhiên là duy vật; nó được hình thành trên cơ sở phê phán quan niệm duy tâm và kế thừa quan niệm duy vật trước ông về tự nhiên. Quan niệm của Feuerbach về tự nhiên là một trong những cơ sở cho sự hình thành triết học Mác.

Từ khóa: Triết học cổ điển Đức, tự nhiên, Feuerbach.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Ludwig Feuerbach considered nature and man the major research subjects in his philosophy. For L. Feuerbach, nature and man were united together as the cause and the result, and the producer and the produced were. His view of nature was materialistic, formed on the basis of criticising the idealist conceptions and inheriting the materialist ones on nature, that had been created earlier. L. Feuerbach's conception of nature was one of the foundations for the formation of the Marxist philosophy.

Keywords: Classical German philosophy, nature, Feuerbach.

Subject Classification: Philosophy

1. Mở đầu

Quan niệm duy vật về tự nhiên là một trong những nội dung cơ bản của triết học Feuerbach. Quan niệm đó đối lập với chủ nghĩa duy tâm nói chung và chủ nghĩa duy tâm Hegel nói riêng, đồng thời là một trong những cơ sở cho sự hình thành triết học

Mác vào những năm 40 của thế kỷ XIX. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về triết học Feuerbach nói chung và quan điểm của ông đối với tự nhiên nói riêng. Bài viết góp phần làm rõ thêm quan niệm của Feuerbach về tự nhiên thông qua phân tích việc Feuerbach phê phán quan niệm duy tâm và phát triển quan niệm duy vật về tự nhiên.

2. Sự phê phán của Feuerbach đối với quan niệm duy tâm về tự nhiên

Quan niệm duy vật về tự nhiên xuất phát từ việc giải quyết một cách duy vật vấn đề quan hệ giữa tư duy và tồn tại. Từ lập trường duy vật, Feuerbach tuyên bố: “Triết học của tôi chỉ biết đến một tồn tại duy nhất, tồn tại tự nhiên hiện thực” [6, tr.555]. Là đại biểu cuối cùng của triết học cổ điển Đức, Feuerbach đánh giá một cách có phê phán quan niệm duy tâm trước ông về tự nhiên. Feuerbach phê phán Kant vì sự giải thích chủ quan về tính quy luật của tự nhiên. Theo Feuerbach, tính tất yếu, tính nhân quả, tính quy luật không do Thượng đế hoặc tư duy giác tính của con người đưa vào thiên nhiên, ngược lại các quy luật của thực tiễn tạo nên các quy luật của tư duy.

Feuerbach cũng phê phán quan niệm duy tâm của Schelling và Hegel. Feuerbach cho rằng, Schelling đánh đồng sự thống nhất giữa tư duy và tồn tại với sự thống nhất giữa tư duy và tưởng tượng, từ đó rơi vào chủ nghĩa thần bí. Theo Feuerbach, ở hệ thống triết học Hegel, vật chất chỉ là thứ tiền đề mang tính hình thức; còn ý niệm tuyệt đối là bản nguyên, khâu trung gian và điểm tận cùng, là tất cả những gì mà ngoài chúng ra không còn gì đáng để quan tâm; giới tự nhiên vừa là cái khác với tinh thần tuyệt đối, vừa là cái lệ thuộc căn bản vào tinh thần tuyệt đối. Hệ thống triết học Hegel xoay quanh trục “ý niệm tuyệt đối”, “tinh thần toàn thể giới”; phủ nhận tính hiện thực “vô điều kiện” của giới tự nhiên. Chủ nghĩa duy tâm Hegel, như chính ông tự nhận, là chủ nghĩa duy tâm tuyệt đối. Với vị thế ấy, Hegel giải quyết mọi vấn đề từ ý niệm trong “nguyên chất” của nó. Nếu như ở Platon, ý niệm là khuôn mẫu, mô thức, điều

kiện của thế giới các sự vật; tư duy, tinh thần, ý niệm không phải là hiện thực bao trùm, tức không phải là hiện thực duy nhất, tuyệt đối, đặc biệt; thì ở Hegel toàn bộ vật chất là bị gạt bỏ bởi tinh thần - thực tại. Trong tác phẩm *Góp phần phê phán triết học Hegel*, Feuerbach đã chỉ ra bản chất của chủ nghĩa duy tâm Hegel như sau: “Chủ nghĩa duy tâm vì vậy đã chứa đựng sự thống nhất giữa khách thể và chủ thể, giữa tự nhiên và tâm hồn, song cũng hàm ý rằng ở đây tự nhiên chỉ có tư cách là khách thể, là vật được tạo ra bởi tinh thần” [5; tr.80], “Với chủ nghĩa duy tâm, tự nhiên là khách thể và ngẫu nhiên, song với triết học tự nhiên là vật chất, là cả khách thể lẫn chủ thể” [5, tr.82].

Theo Feuerbach, Hegel đồng nhất “tồn tại hiện thực” và “tồn tại lôgic” theo hướng triết tiêu hiện thực. Hegel đã chuyển hóa tất cả thành tư duy, tinh thần, dấu hiệu, “bóng ma”. Tư duy bao trùm toàn bộ trạng thái của tồn tại. Vật chất bị đưa vào ý niệm tuyệt đối như yếu tố phát triển của nó, như mặt phủ định của nó. Vật chất là cái mà ý niệm tuyệt đối “tha hóa” trong quá trình tự thân vận động; là tồn tại khác của ý niệm tuyệt đối; là bản chất không chân chính, không đáng kể. Chỉ khi vật chất trút bỏ từ mình tính vật chất và tính cảm giác, thì nó mới hoàn thiện, mới đạt được hình thức chân chính của mình. Feuerbach nhận xét: “Triết học Hegel thực ra là hệ thống triết học hoàn chỉnh nhất chúng ta từng có. Hegel đã làm được điều mà Fichte mơ về nhưng không thể hiện thực hoá được, vì ông đã kết thúc bằng mệnh đề “phải” chứ không phải một kết thúc nhưng cũng là điểm khởi đầu. Tuy nhiên, tư duy hệ thống không phải tư duy về tư duy hay tư duy thuần túy; nó chỉ là tư duy tự thể hiện” [5, tr.60].

Từ sự phê phán trên, Feuerbach cho rằng, giới tự nhiên đồng nhất với tồn tại, con người phân biệt mình với tự nhiên ở hoạt động có ý thức và tự do. Feuerbach cho rằng triết học của ông là triết học mới, đối lập với triết học tư biện. Ông viết: “Rõ ràng là triết học mới khác hẳn với triết học tư biện. Nó không xem sự bí hiểm đặc biệt, bị bao phủ bởi bóng ma thần bí như đối tượng của mình, điều vẫn diễn ra với triết học tư biện; nó, ngược lại, phá vỡ ảo tưởng, nó... phê phán giáo điều và hướng đến các yếu tố tự nhiên, phú bẩm nơi con người, đến bản nguyên nội tại và sự tập trung nó - đến tình yêu” [4, tr.52], “Mọi khoa học đều phải xây dựng trên tự nhiên”, “Triết học... phải liên kết với khoa học tự nhiên. Sự hợp nhất này dựa trên nhu cầu chung, nhu cầu nội tại, sẽ bền vững, hiệu quả hơn là sự không môn đẳng hộ đối giữa triết học và thần học” [5, tr.172].

3. Sự phát triển của Feuerbach đối với quan niệm duy vật về tự nhiên

Kế thừa truyền thống duy vật trong quan niệm về tự nhiên từ các nhà duy vật thế kỷ XVII-XVIII, Feuerbach khẳng định rằng, thế giới là vật chất, giới tự nhiên là hiện thực duy nhất, tồn tại không phụ thuộc vào ý thức. Giới tự nhiên là cơ sở và con người lớn lên trên cơ sở đó. Con người là sản phẩm cao nhất, đặc sắc nhất và ưu tú nhất của nó. Ngoài tự nhiên và con người ra thì không còn có gì nữa. Giới tự nhiên không phải do ai sáng tạo nên. Nó là nguyên nhân của bản thân nó. Cơ sở tồn tại của giới tự nhiên nằm ngay trong lòng giới tự nhiên. Không có cái gì cao hơn giới tự nhiên, cũng như không có cái gì thấp hơn nó. Ông

viết: “Hãy chiêm ngưỡng thiên nhiên, hãy chiêm ngưỡng con người! Ở đây phép huyền diệu của triết học sẽ hiện ra trước mắt các bạn” [6, tr.129].

Vậy, giới tự nhiên là gì? Theo Feuerbach, giới tự nhiên là một thực thể có tính đa dạng mà người ta có thể dùng các giác quan để lĩnh hội, giới tự nhiên có trước con người, nó là tổng hợp tất cả những yếu tố vật chất, là cái tồn tại, hiện thực. Nó không phải là đại lượng hình học trừu tượng như quan điểm của Hobbes, nó cũng không phải là thực thể bị chia cắt nằm ngoài thời gian và bất động như quan điểm của Spinoza, mà là bản thể đa dạng được tri giác, với những tính quy định cụ thể, hiện thực. Ông viết: “Triết học là khoa học của hiện thực cùng với chân lý và tổng thể của nó. Tuy nhiên, tự nhiên mới là hiện thực bao gồm tất cả (theo nghĩa rộng nhất của từ đó). Những bí mật lớn nhất được tìm thấy trong những vật thể tự nhiên đơn giản nhất, song trong quá trình tìm kiếm cõi xa xăm, nhà tư tưởng tư biện giẫm đạp chúng dưới chân mình. Nguồn cứu rỗi duy nhất khi đó chỉ còn là sự trở lại với tự nhiên. Thật sai trái khi nói tự nhiên mâu thuẫn với tự do luân lý. Tự nhiên đã cho ta tất cả công cụ để cảm nhận tất cả mọi thứ, và chỉ chống đối sự tự do hoang tưởng, không hợp logic” [5, tr.94].

Theo Feuerbach, tự nhiên là phong phú và đa dạng, là biểu hiện muôn hình vạn trạng của vật chất. Thông qua giác quan của mình, con người có thể cảm nhận được chúng. Nhưng sự phong phú của giới tự nhiên không thể quy về các vật chất ban đầu, đơn nhất chung chung nào đó. Không có cái gì xảy ra trong tự nhiên mà không mang tính quy luật; tất cả các sự vật, hiện tượng đều nằm trong sự tác động lẫn nhau, đều là tương đối, đều đồng thời là kết quả,

đồng thời là nguyên nhân. Vật chất và những tính quy luật của nó đều mang tính khách quan, tồn tại khách quan, không lệ thuộc vào ý chí con người hay “phán đoán tổng hợp tiên nghiệm” nào đó (như Kant phân tích trong *Phép phân tích tiên nghiệm*). Không có điều gì xảy ra trong tự nhiên mà lại không theo tính tất yếu tự nhiên. Mọi quan hệ nhân quả phổ biến thống trị trong tự nhiên. Trong tự nhiên, không có kết quả một chiều, cũng không có nguyên nhân một chiều đi trước kết quả. Trong tự nhiên mọi vật đều nằm trong sự tác động lẫn nhau, đều tương đối, đều vừa là kết quả vừa là nguyên nhân; mọi vật trong tự nhiên đều có nhiều mặt, đều ràng buộc lẫn nhau. Giới tự nhiên là hiện thực duy nhất, còn con người là sự thể hiện sự hoàn thiện của nó. Thông qua con người và nhờ con người mà giới tự nhiên nhận thấy mình, chiêm ngưỡng mình, tư duy về mình. Không có tinh thần trừu tượng hay ý niệm tuyệt đối cao hơn tự nhiên. Không có cái siêu nhiên như mục đích của tự nhiên. Ngoài tự nhiên và con người thì không có cái gì tồn tại. Ý nghĩa của tự nhiên trong đời sống con người vô cùng to lớn. Giới tự nhiên là nguyên nhân, cơ sở, nguồn gốc tồn tại của con người, là người mẹ nuôi dưỡng con người, là đối tượng đầu tiên của tôn giáo và Thượng đế đầu tiên của loài người.

Giới tự nhiên có đặc tính gì? Sự luận giải của Feuerbach về giới tự nhiên và các “thuộc tính” của nó có tính mạch lạc. Với Feuerbach, nói đến giới tự nhiên là nói đến thế giới vật chất xung quanh ta, thế giới đó không phải trừu tượng mà thể hiện qua sự tồn tại của những vật thể, những vật thể đó tác động lên cảm giác của chúng ta và gây cho chúng ta cảm giác. Thế giới ấy phơi bày trước mắt chúng ta để chúng ta chiêm

ngưỡng. Thế giới thống nhất trong tính vật chất của nó. Vật chất không do ai sáng tạo ra, nó luôn luôn đã và sẽ tồn tại, nghĩa là vĩnh cửu, không có khởi đầu, kết thúc, nghĩa là vô hạn. Cần phải tìm nguyên nhân của tự nhiên trong chính tự nhiên với tính cách là nguyên nhân của nó. “Với chủ nghĩa duy tâm, tự nhiên là khách thể và ngẫu nhiên, song với triết học tự nhiên là vật chất, là cả khách thể lẫn chủ thể” [5, tr.82]. Nói đến vật chất là nói đến vật chất đang vận động, nói đến vận động là nói đến vận động của vật chất. Tự nhiên vận động theo tính quy luật bên trong của mình. Vận động của vật chất diễn ra trong không gian và thời gian. Không gian và thời gian không phải là hình thức tiên thiên của trực quan cảm tính như Kant nhận định và cũng không có không gian, thời gian trống rỗng, “thuần túy” theo cách hiểu của Newton. Không có hiện thực nào ngoài không gian và thời gian, cũng như không có không gian, thời gian nào ngoài tự nhiên. Không gian, thời gian và vận động là thuộc tính cố hữu, là phương thức tồn tại của vật chất - giới tự nhiên, bản thân giới tự nhiên do bị chi phối bởi mối liên hệ nhân quả nên không ngừng vận động, phát triển trong không gian, thời gian theo các quy luật khách quan nội tại, trong những điều kiện nhất định. Điều đó có nghĩa là, vật chất không những tồn tại mà còn vận động, nhưng vận động sẽ trở nên vô nghĩa nếu thiếu thời gian và không gian hiện thực. Không thể có vật chất thiếu không gian và thời gian. Feuerbach thừa nhận tính khách quan của không gian và thời gian. Đối với Feuerbach, không gian và thời gian là hình thức tồn tại của tất cả những gì đang tồn tại (hiện hữu). Tồn tại mà thiếu cái đang hiện hữu thì cũng mù quáng như hiện hữu mà

thiếu cái đang tồn tại. Nếu chúng ta bỏ qua cái đang tồn tại, thì sự hiện hữu trần trụi chẳng có ý nghĩa gì.

Ngoài tính khách quan, không gian và thời gian, tự nhiên còn có tính phổ biến. Ông viết: “Ở thiên nhiên không có khởi điểm lẫn kết thúc. Tất cả ở đó nằm trong sự tác động lẫn nhau, tất cả đều tương đối, tất cả trong cùng thời gian, vừa là nguyên nhân, vừa là hành động, tất cả ở đó đều toàn diện và hỗ tương” [7; tr.602]. Những dòng trên thể hiện tính biện chứng sâu sắc của Feuerbach trong quan niệm về tự nhiên.

Ngoài tính phổ biến của vận động, không gian và thời gian, Feuerbach còn nói về phát triển. Phát triển chính là cái làm nên tính phổ biến trong tự nhiên. Ông phê phán gay gắt chủ nghĩa duy tâm vì không thừa nhận sự phát triển từ thế giới vô cơ sang thế giới hữu cơ, từ vật chất sang ý thức. Ông cho rằng, sự sống không thể phát sinh từ một nguồn gốc nào khác hơn là giới tự nhiên. Cơ thể không thể tồn tại được nếu không có mối quan hệ nhất định với giới tự nhiên. Mối quan hệ ấy là cơ sở của sự sống. Feuerbach tin tưởng chắc chắn vào nguồn gốc tự nhiên của sự sống. Theo ông, sự phát sinh và sự tồn tại của con người không phải do Thượng đế mà là do giới tự nhiên mang lại. Ngày nay, giới tự nhiên không tạo ra sự sống từ vật vô cơ. Nhưng không phải là vì về nguyên tắc nó không thể làm được việc đó, mà là vì trái đất ngày nay không còn là trái đất ngày xưa (khi mới có sự phát sinh đầu tiên ra sự sống). Trái đất có hình dáng ngày nay là do kết quả của sự phát triển và của biết bao nhiêu sự biến đổi. Ở những giai đoạn phát triển khác nhau của trái đất, đã tồn tại những loại thực vật và động vật khác nhau, những loài ấy ngày nay đã biến mất, là do những điều kiện cần thiết cho sự tồn tại

của chúng đã biến mất. Nhưng nếu sự sống mất đi cùng với sự biến mất những điều kiện cần thiết của nó, thì sự bắt đầu sự sống, sự phát sinh ra sự sống phải xuất hiện cùng một lúc với sự xuất hiện những điều kiện ấy. Như vậy, giới tự nhiên trong quan niệm của Feuerbach là một quá trình phát triển liên tục từ thiên nhiên vô cơ đến thiên nhiên hữu cơ; cái phát triển cao nhất của nó là con người và xã hội loài người. Sự phát triển của tự nhiên diễn ra theo quy luật bên trong của nó chứ không phải dựa vào một thế lực siêu nhiên nào.

Đối lập với quan niệm siêu hình về sự sống, Feuerbach cho rằng, sự sống là hình thức tồn tại cao nhất của tự nhiên. Sự xuất hiện của sự sống không phải là ngẫu nhiên, không phải là một hành động cô lập. Sự sống xuất hiện như là kết quả tất nhiên khi có một số những quá trình hóa học xuất hiện trong những điều kiện nhất định về nhiệt độ, trong những trạng thái nhất định của nước, của khí trời trên mặt đất. Nếu như ngày nay giới tự nhiên không tạo ra sự sống bằng con đường sản sinh tự phát, thì như thế không có nghĩa rằng trước kia nó đã không làm được việc ấy. Feuerbach tin tưởng rằng, nhận thức của con người trong sự phát triển của nó sẽ đạt tới sự hiểu biết quá trình phức tạp của sự phát sinh ra sự sống.

Feuerbach còn đặc biệt chống chủ nghĩa duy vật tầm thường khi chủ nghĩa này phủ nhận trên thực tế tồn tại của ý thức. Ông xem ý thức trong tất cả hình thức của nó như sự thể hiện trực tiếp tính thống nhất giữa chủ thể và khách thể. Ông thừa nhận sự tồn tại lâu đời của giới tự nhiên, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, giữa tồn tại và tư duy. Ông cho rằng, ý thức là thuộc tính đặc biệt của vật chất, tư duy là

sản phẩm của bộ óc con người. Ý thức là ý thức của thực thể hoàn thiện, của con người. Ông viết: “Ý thức là dấu hiệu đặc trưng của thực thể đã hoàn thiện. Nó chỉ hiện diện ở thực thể hoàn thiện, bằng xương bằng thịt” [4, tr.7].

Như vậy, quan niệm về tự nhiên của Feuerbach là sự kế thừa và phát triển tư tưởng của các nhà duy vật thế kỷ XVIII. Tiếp nối xứng đáng truyền thống đó, Feuerbach đã khôi phục địa vị xứng đáng cho triết học duy vật trong cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa duy tâm. Đó là công lao vĩ đại của Feuerbach. Theo C.Mác, Feuerbach đã thay thế cái tư biện say rượu bằng triết học tỉnh táo. V.I.Lênin đã dẫn lại tư tưởng của Feuerbach trong *Bút ký triết học*: “Giới tự nhiên, đó là tất cả cái gì mà anh trông thấy và nó không phải là do bàn tay và tư duy của con người sáng tạo ra. Hay là, nếu đi sâu vào sự giải phẫu giới tự nhiên, thì giới tự nhiên là thực thể hoặc là toàn bộ những thực thể và những sự vật, mà những sự biểu hiện, những bộc lộ hay những hành động của chúng - trong đó chính là bao hàm và thể hiện sự tồn tại và bản chất của chúng - không lấy tư duy hay những ý định và quyết định của ý chí làm căn cứ, mà lấy những lực lượng hay những nguyên nhân thiên văn hay vũ trụ, cơ học, hóa học, lý học, sinh lý học hay là hữu cơ làm cơ sở” [1, tr.55]. Theo V.I.Lênin: “Như thế là Feuerbach thừa nhận những quy luật khách quan trong tự nhiên, thừa nhận tính nhân quả khách quan... Sự thừa nhận những quy luật khách quan trong tự nhiên, ở Feuerbach, liên hệ chặt chẽ với sự thừa nhận thực tế khách quan của thế giới bên ngoài, của các khách thể, các vật thể, các sự vật do ý thức của chúng ta phản ánh” [1, tr.142].

Như vậy, cái mới mà Feuerbach đem đến cho truyền thống duy vật chủ nghĩa trong

quan niệm về tự nhiên là ở hai điểm. *Thứ nhất*, quan niệm của ông về tự nhiên gắn với thuyết nhân bản (có người dịch là thuyết nhân học, hay nhân loại học, căn cứ vào thuật ngữ tiếng Đức Anthropologie) với cách tiếp cận con người “bằng xương bằng thịt”. *Thứ hai*, quan niệm của ông về tự nhiên khắc phục phần nào yếu tố siêu hình (trong quan niệm vật chất và các thuộc tính cố hữu của nó, cũng như xem phát triển là bản chất của giới tự nhiên). Với điểm mới thứ nhất, Feuerbach đã đem đến sự cáo chung cho luận điểm “con người - cỗ máy” trong chủ nghĩa duy vật Anh - Pháp thế kỷ XVII-XVIII, phần nào khắc phục “gót chân Achille” trong chủ nghĩa duy vật trước Mác. Với điểm mới thứ hai, Feuerbach phê phán không khoan nhượng đối với chủ nghĩa duy tâm, tiếp tục truyền thống duy vật “chiến đấu” của các nhà tư tưởng như Diderot. Phê phán chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo, Feuerbach viết: “Triết học hiện đại là bước tiếp của thần học; nó quả thật không là gì khác ngoài thần học được hòa tan và chuyển hóa thành triết học” [3; tr.30], “Quan hệ của con người với Thượng đế chẳng qua là quan hệ của con người với sự cứu rỗi của mình: Thượng đế là sự cứu rỗi linh hồn đã được thực hiện, hay là một sức mạnh vô hạn, có khả năng thực hiện sự cứu rỗi, hồng phúc của con người” [4; tr.185]. Vì thế, cũng như Diderot và Holbach, chủ nghĩa duy vật Feuerbach gắn với chủ nghĩa vô thần.

4. Kết luận

Lẽ cố nhiên, chủ nghĩa duy vật Feuerbach về cơ bản vẫn mang nặng tính “trực quan”, “cảm tính” [2, tr.9-11], “sáng rõ, nhưng

không sâu sắc” [1, tr.54]. Hơn thế nữa, có hai điểm đáng tiếc cho Feuerbach (và cả những nhà triết học Đức cùng thời). *Một là*, tuy thể hiện mình như một nhà duy vật, nhưng Feuerbach né tránh thuật ngữ đó. Điều này có lí do sâu xa: các học thuyết duy vật trước đây không xuất phát từ con người, hoặc có bàn về con người, nhưng xem xét đối tượng một cách đơn giản và phiến diện. Theo Feuerbach, chân lý không phải là chủ nghĩa duy vật lẫn chủ nghĩa duy tâm, không phải là sinh lý học lẫn tâm lý học; chỉ có nhân học, tức khoa học về con người, mới đáng được gọi là chân lý. Feuerbach khẳng định rằng, ông không phải là nhà duy tâm, không phải là nhà duy vật. Đối với Feuerbach thượng đế, tinh thần, linh hồn, cái Tôi là những cái trừu tượng trống rỗng. Như vậy, chỉ vì những hạn chế nhất thời, cụ thể ở từng khía cạnh riêng biệt của chủ nghĩa duy vật mà Feuerbach quy kết thành bản chất của toàn bộ thế giới quan duy vật. *Hai là*, ông có mâu thuẫn giữa quan niệm về tự nhiên và quan niệm về lịch sử. Nếu trong triết học tự nhiên ông là nhà duy vật, hơn nữa là nhà duy vật “chiến đấu”, thì trong quan niệm về lịch sử, ông lại là nhà duy tâm. Feuerbach phê phán những ảo tưởng tôn giáo để thay thế nó bằng tôn giáo của tình yêu, nơi mà tất cả mọi người đều trở thành thượng đế đối với nhau, nhưng ông lại không chỉ ra một cách thuyết phục con đường hướng đến thứ tôn giáo lý tưởng ấy. Ông toan tính thay thế một ảo tưởng (tôn giáo) bằng một ảo tưởng khác (tôn giáo không có thượng đế). Trong quan niệm về tự nhiên, Feuerbach vẫn không tránh khỏi những mặt còn hạn chế. Mặc dù

kế thừa và phát triển tư tưởng của các nhà duy vật thế kỷ XVIII song cũng như họ, Feuerbach chưa vượt qua được tư duy siêu hình trong việc giải thích giới tự nhiên. Feuerbach dù nhấn mạnh tính phổ biến của sự phát triển trong tự nhiên, nhưng không xác định một cách rõ ràng và xác đáng nguồn gốc, động lực của sự phát triển. Mặc dù vậy, Feuerbach đã từng bước vươn đến chủ nghĩa duy vật “chiến đấu”, đồng thời tạo nên nguồn cảm hứng để C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện bước ngoặt cách mạng trong lịch sử triết học, xây dựng thứ triết học duy vật triệt để cả trong quan niệm về tự nhiên lẫn trong quan niệm về tiến trình lịch sử - xã hội.

Tài liệu tham khảo

- [1] V.I.Lênin (1981), *Toàn tập*, t.29, Nxb Tiên bộ, Mátxcova.
- [2] C.Mác - Ph.Ăngghen (2005), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Ludwig Feuerbach (1984), *Principles of the Philosophy of the Future*, Hackett Publishing Company, Indianapolis/ Cambridge.
- [4] Ludwig Feuerbach (1989), *The Essence of Christianity*, Prometheus Books, New York.
- [5] *The Fiery Brook: Selected Writings of Ludwig Feuerbach* (1972), Anchor Books Doubleday & Company, INC, Garden City, New York.
- [6] Л. Фейербах (1955). *Избранные философские произведения*, т.1 Изд. Политической литературы; Москва.
- [7] Л. Фейербах (1955). *Избранные философские произведения*, т.2 Изд. Политической литературы; Москва.